

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN QUAN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Bá Hiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Long Văn Sơn

Ông Phùng Văn Thời

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Văn D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/01/1964 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T, sinh năm 1940; con bà Phùng Thị C, sinh năm 1938; vợ: Triệu Thị T1, sinh năm 1971; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2021 đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:**

Bà Phan Thị B, sinh năm 1973, có mặt.

Anh Triệu Văn H, sinh năm 1982, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1959, có mặt.

Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1982, có mặt.

Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1961, có mặt.

Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1989, có mặt.

Chị Hoàng Thị T2, sinh năm 1994, có mặt.

Bà Triệu Thị P, sinh năm 1972, có mặt.

Bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1977, có mặt.

Ông Nông Văn K, sinh năm 1977, vắng mặt.

Bà Nông Thị T3, sinh năm 1956, có mặt.

Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1973, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện V, Lạng Sơn.

- *Người làm chứng:*

Bà Triệu Thị T1, sinh năm 1971, có mặt.

Ông Vi Văn A, sinh năm 1971, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/01/2021, Triệu Văn D đi lên khu rừng Lùng Mòn của gia đình ở Thôn P, xã T, huyện V để phát, dọn cỏ. Đến hơn 09 giờ cùng ngày Triệu Văn D gom cỏ đã phát thành từng đống cách nhau khoảng 02m và dùng bật lửa đốt, trong khi cỏ cháy, do gió to nên lửa đã cháy lan ra khu vực rừng của các hộ xung quanh, Triệu Văn D đã dùng cành cây để dập lửa nhưng không được nên gọi điện cho vợ là Triệu Thị T1 và em rể là Vi Văn A để gọi người đến hộ dập lửa. Một lúc sau mọi người trong Thôn P và thôn C, xã T, huyện V mới lên đến nơi và hộ dập lửa, đến khoảng 15 giờ ngày 13/01/2021 thì ngọn lửa mới được dập tắt.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng Lùng Mòn và Thôn Đoảng bị cháy thuộc Thôn P và thôn C, xã T, huyện V có tổng diện tích là: 27.460m<sup>2</sup>, trong đó: Rừng sản xuất là 26.820m<sup>2</sup>, rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng là 640m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 02 gồm các thửa: 219, 588, 602, 615, 628, 629, 640, 652, 666, 691.

Các hộ gia đình bị thiệt hại ở Thôn P, xã T, huyện V gồm:

- Gia đình ông Triệu Văn H: Tổng diện tích bị cháy là 10.674,5m<sup>2</sup>, trong đó diện tích rừng bị cháy là 5.345,8m<sup>2</sup>, diện tích đất trồng bị cháy là 5.418,7m<sup>2</sup>; tổng số cây bị cháy là 257 cây (254 cây hồi và 03 cây gỗ tạp nhóm VI).

- Gia đình ông Hoàng Văn T5: Diện tích bị cháy là 640,0m<sup>2</sup>, số cây bị cháy là 50 cây hồi.

Các hộ gia đình bị thiệt hại ở thôn C, xã T, huyện Vgồm:

- Gia đình Ông Hoàng Văn Đ: Diện tích bị cháy là  $2.704,0m^2$ ; tổng số cây bị cháy là 140 cây (139 cây hồi và 01 cây trám).
- Gia đình ông Hoàng Văn B: Diện tích bị cháy là  $5.489,0m^2$ , tổng số cây bị cháy là 78 cây (77 cây hồi và 01 cây gỗ tạp nhóm VI).
- Gia đình Ông Hoàng Văn M: Diện tích bị cháy là  $1.775,0m^2$ , tổng số cây bị cháy là 220 cây (200 cây hồi và 20 cây gỗ tạp nhóm VI).
- Gia đình ông Hoàng Văn N: Diện tích bị cháy là  $2.224,1m^2$ , số cây bị cháy là 172 cây hồi.
- Gia đình ông Ngô Văn T6: Diện tích bị cháy là  $372,9m^2$ , số cây bị cháy là 16 cây hồi.
- Gia đình ông Ngô Văn H: Diện tích bị cháy là  $275,3m^2$ , số cây bị cháy là 30 cây hồi.
- Gia đình ông Ngô Văn B: Diện tích bị cháy là  $190,0m^2$ , số cây bị cháy là 30 cây hồi.
- Gia đình Ông Nông Văn K: Diện tích bị cháy là  $478,0m^2$ , số cây bị cháy là 11 cây hồi.
- Gia đình ông Hoàng Văn C: Diện tích bị cháy là  $2380,9m^2$ , số cây bị cháy là 104 cây hồi.
- Gia đình Ông Hoàng Văn T4: Diện tích bị cháy là  $166,0m^2$ , số cây bị cháy là 14 cây hồi.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 03/3/2021 và số 08/KL-ĐGTS ngày 07/5/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Quan kết luận: Tổng giá trị rừng bị thiệt hại là 492.650.000 đồng. Trong đó: Gia đình ông Triệu Văn H thiệt hại 166.522.000 đồng, gia đình Ông Hoàng Văn Đ thiệt hại 77.490.000 đồng, gia đình ông Hoàng Văn B thiệt hại 62.366.000 đồng, gia đình Ông Hoàng Văn M thiệt hại 21.122.000 đồng, gia đình ông Hoàng Văn N thiệt hại 46.250.000 đồng, gia đình ông Ngô Văn T6 thiệt hại 6.250.000 đồng, gia đình ông Ngô Văn H thiệt hại 11.850.000 đồng, gia đình ông Ngô Văn B thiệt hại 12.900.000 đồng, gia đình Ông Nông Văn K thiệt hại 2.400.000 đồng, gia đình ông Hoàng Văn C thiệt hại 69.100.000 đồng, gia đình Ông Hoàng Văn T4 thiệt hại 11.400.000 đồng, gia đình ông Hoàng Văn T5 thiệt hại 5.000.000 đồng.

Ngày 03/4/2021 và 08/4/2021, Triệu Văn D đã bồi thường cho các gia đình Hoàng Văn T4, Hoàng Văn M, Ngô Văn B, Ngô Văn H, Ngô Văn T6, Hoàng Văn T5 số tiền theo kết luận định giá tài sản. Hộ gia đình Ông Nông Văn

K do thiệt hại ít nên đã từ chối không nhận tiền bồi thường. Riêng các hộ: Triệu Văn H, Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn C cho rằng kết luận định giá tài sản chưa tương xứng với số tài sản bị thiệt hại nên chưa nhận tiền bồi thường, bị cáo Triệu Văn D đã nộp số tiền 324.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện V để bồi thường cho các hộ gia đình này.

Vật chứng của vụ án là chiếc bật lửa Triệu Văn D dùng để đốt cỏ, nhưng trong quá trình dập lửa đã bị rơi. Ngày 29/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Văn Quan đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVQ, ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn D về tội “Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy” theo điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận nội dung bản cáo trạng nêu về diễn biến, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là đúng và cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Các bị hại Hoàng Văn T4, Hoàng Văn M, Ngô Văn B, Ngô Văn H, Ngô Văn T6, Hoàng Văn T5 xác nhận đã thỏa thuận nhận bồi thường xong với bị cáo theo số tiền định giá tài sản. Hộ gia đình Ông Nông Văn K do thiệt hại ít nên đã từ chối không nhận tiền bồi thường. Tại phiên tòa giữa bị cáo và các hộ Triệu Văn H, Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các hộ gia đình này số tiền thiệt hại theo kết quả định giá tài sản. Ngoài ra các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều Điều 313; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại Hoàng Văn T6, Hoàng Văn M, Ngô Văn B, Ngô Văn H, Ngô Văn T6, Hoàng Văn T5. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại Triệu Văn H, Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn C tại phiên tòa. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo, các bị hại không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Ông Nông Văn K, nhưng đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin xử vắng mặt, Ông Nông Văn K cũng không có yêu cầu gì nên việc xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở xác định khoảng 09 giờ 00 ngày 13/01/2021, sau khi phát dọn cỏ tại khu rừng Lùng Mòn của gia đình ở Thôn P, xã Tràng Phái, huyện Văn Quan, bị cáo đã gom cỏ thành từng đồng cách nhau khoảng 02m và dùng bật lửa đốt, trong khi cỏ cháy, do gió to nên lửa đã cháy lan ra khu vực rừng của các hộ xung quanh đến khoảng 15 giờ ngày 13/01/2021 thì ngọn lửa mới được dập tắt. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định diện tích rừng Lùng Mòn và Thô Đoòng bị cháy thuộc Thôn P và thôn C, xã T, huyện Vcó tổng diện tích là: 27.460m<sup>2</sup>, thuộc tờ bản đồ số 02 gồm các thửa: 219, 588, 602, 615, 628, 629, 640, 652, 666, 691. Tổng thiệt hại về tài sản theo kết luận định giá là 492.650.000 đồng.

Hành vi của Triệu Văn D đã vi phạm khoản 4, Điều 19 Luật Phòng cháy, chữa cháy; khoản 2, Điều 39 Luật Lâm nghiệp và vi phạm điểm d khoản 1 Điều 313 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo về tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại về tài sản cho các chủ sở hữu, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bố bị cáo là ông Triệu Văn T được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, tại phiên tòa các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo nên sẽ áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đã phân tích ở trên thấy rằng tuy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ra thiệt hại cho nhiều hộ dân, nhưng hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi vô ý. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh tuy gia đình bị cáo có tài sản nhưng không phải tài sản riêng của bị cáo mà là tài sản chung của hộ gia đình, không phải hộ nghèo nhưng gia đình bị cáo đã phải vay mượn nhiều người để thực hiện bồi thường cho các bị hại một khoản tiền lớn, nếu tiếp tục phạt tiền thì hoàn cảnh gia đình bị cáo sẽ lâm vào tình trạng đặc biệt khó khăn trong cuộc sống và tại địa phương bị cáo không giữ chức vụ gì, nghề nghiệp chính là làm ruộng nên cũng không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và các bị hại Hoàng Văn T4, Hoàng Văn M, Ngô Văn B, Ngô Văn H, Ngô Văn T6, Hoàng Văn T5 đã thỏa thuận nhận bồi thường xong. Hộ gia đình Ông Nông Văn K do thiệt hại ít nên đã từ chối không nhận tiền bồi thường. Nay các bị hại này không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho các hộ gia đình còn lại số tiền thiệt hại theo kết quả định giá tài sản, cụ thể: Hộ ông Triệu Văn H 166.522.000 đồng; hộ ông Hoàng Văn B 62.366.000 đồng; hộ ông Hoàng Văn N 46.250.000 đồng; hộ Ông Hoàng Văn Đ 77.490.000 đồng; hộ ông Hoàng Văn C do Bà Nông Thị T3 làm đại diện 69.100.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[9] Vật chứng của vụ án là chiếc bật lửa bị cáo Triệu Văn D dùng để đốt cỏ, nhưng khi bị cáo dập lửa đã làm rơi, cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên không xem xét.

[10] Nhận định trên của Hội đồng xét xử phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[11] Về án phí: Do bị tuyên là có tội nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo còn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền chưa bồi thường cho các bị hại và chưa nộp tại Chi cục thi hành án dân sự trước khi mở phiên tòa là  $97.728.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.866.400 \text{ đồng}$  (làm tròn là 4.866.000 đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Bị hại Nông Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 313; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn D phạm tội Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về bồi thường thiệt hại:

Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại Hoàng Văn T4 11.400.000 đồng, Hoàng Văn M 21.122.000 đồng, Ngô Văn B 12.900.000 đồng, Ngô Văn H 11.850.000 đồng, Ngô Văn T6 6.250.000 đồng, Hoàng Văn T5 2.500.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại Triệu Văn H, Hoàng Văn B, Hoàng Văn N, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn C. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại này như sau:

- Bồi thường cho hộ ông Triệu Văn H 166.522.000 đồng
- Bồi thường cho hộ ông Hoàng Văn B 62.366.000 đồng
- Bồi thường cho hộ ông Hoàng Văn N 46.250.000 đồng
- Bồi thường cho hộ Ông Hoàng Văn Đ 77.490.000 đồng

- Bồi thường cho hộ ông Hoàng Văn C (do Bà Nông Thị T3 làm đại diện)  
69.100.000 đồng

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 324.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Quan để bồi thường cho các bị hại trên theo Biên lai số AA/2015/0001422 ngày 06/5/2021. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 97.728.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu các bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và phải chịu 4.866.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án. Bị hại Nông Văn K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- UBND xã T, huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo; các bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Bá Hiệp**